

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST

Ngày: 21-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Ông Trần Hoài Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thiện T, sinh ngày 20/10/1993 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Khu phố F, Phường C, thành phố T, tỉnh TN**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Trần Minh T1**, sinh năm 1962 và bà **Phạm Thị Mộng H**, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Bản án số 105/2018/HS-ST ngày 23-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Thiện T** 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 87/2021/HS-ST ngày 15-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Thiện T** 01 năm tù 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 31/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh TN.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, tại nhà nghỉ H2 thuộc Khu phố B, Phường C, thành phố T, Công an thành phố T kiểm tra phát hiện Trần Thiện T ném xuống sân 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (7 x 4) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng. Tiến hành kiểm tra xe mô tô biển số 70B2-055.26 do T điều khiển thu giữ trong cốp xe 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (4 x 4) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng. Tiếp tục kiểm tra phòng 103 nhà nghỉ H2 thu giữ 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (3 x 3) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng tại vị trí phía sau bảng nội quy; 02 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (7 x 4) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng trên chậu hoa giả; 01 cân điện tử màu đen cùng các vật chứng khác có liên quan. Qua làm việc T khai nhận ma túy cất giấu mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét chỗ ở của T tại nhà số C, hẻm E, Khu phố F, Phường C, thành phố T thu giữ: 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (0,5 x 2) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng phía dưới kệ đựng dụng cụ trang điểm; 02 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (2,5 x 2,5) cm và (3 x 3) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng trong túi quần sọt của T để trên giường ngủ.

Tại Kết luận giám định số 813 ngày 03/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 05 bịch nylon gồm: 03 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (7 x 4) cm; 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (4 x 4) cm và 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (3 x 3) cm (kí hiệu M1) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,8995 gam (chín phẩy tám chín chín năm gam).

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 03 bịch nylon gồm: 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (0,5 x 2) cm; 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (2,5 x 2,5) cm và 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước (3 x 3) cm (kí hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5599 gam (một phẩy năm năm chín chín gam).

Qua kết quả điều tra xác định được khoảng đầu năm 2023, thông qua bạn bè T quen biết người tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) có bán ma túy tại khu vực xã T, thị xã H, tỉnh TN, nên T đã nhiều lần gặp B để mua ma túy với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đem về phân chia nhỏ ma túy ra để sử dụng và bán lại cho người khác. Khi có người hỏi mua ma túy, T dùng băng keo hai mặt dán bịch ma túy trên hàng rào trước cổng nhà rồi chỉ chỗ cất giấu ma túy cho người mua đến lấy và để tiền vào chậu kiểng bên trong hàng rào. Với phương thức

và thủ đoạn trên, T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không rõ họ tên và địa chỉ.

Ngày 28/5/2023, T đến gặp B mua 5.000.000 đồng ma túy đá (loại methamphetamine) đem về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho nhiều người không rõ họ tên và địa chỉ để kiếm lời. Trong những người mua ma túy, T xác định được ngày 29/5/2023 bán cho Bùi Đình S sinh năm 2000 tạm trú tại Khu phố D, Phường C, thành phố T 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng; ngày 30/5/2023 bán cho Dương Thế An sinh năm 1989 ngụ Khu phố G, Phường C, thành phố T 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 30/5/2023, T nhận được điện thoại của bạn gái tên Trương Thị Kim S1 sinh năm 2003 ngụ khu phố N, phường N, thành phố T kêu đến phòng 103 nhà nghỉ H2 để tâm sự. Trong lúc T và S1 đang nghỉ tại phòng 103 thì có Nguyễn Trương Tường Vi sinh năm 2003 ngụ Khu phố D, Phường B, thành phố T và Lê Nguyễn Tường V sinh năm 2004 ngụ ấp G, xã B, thành phố T gọi điện cho S1 hỏi đang ở đâu để xin ngủ nhờ do trời mưa và cả hai người đã say rượu không về nhà được, S1 đồng ý.

Tại phòng 103 nhà nghỉ H2, T và S1 ngủ chung giường, Nguyễn Trương Tường V1 và Lê Nguyễn Tường V ngủ chung giường. Đến 8 giờ sáng ngày 31/5/2023, T về nhà mượn xe mô tô biển số 70B2-055.26 của cha ruột là ông Trần Minh T1 nói đi uống cà phê cùng bạn. Sau đó, T lấy 02 bịch ma túy (01 bịch lớn và 01 bịch nhỏ) cùng 01 cân điện tử bỏ vào cốp xe rồi điều khiển xe đi đến nhà nghỉ H2. Khi T vào phòng 103 thì S1 cùng Nguyễn Trương Tường V1 và Lê Nguyễn Tường V còn đang ngủ, T lấy bịch ma túy lớn và cân điện tử đem vào nhà vệ sinh phân ma túy ra thành 04 bịch nhỏ, rồi lấy 01 bịch giấu tại vị trí phía sau băng nội quy phòng 103, 03 bịch giấu trên bình hoa giả trong phòng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 01 bịch ma túy giấu trên bình hoa giả bỏ vào túi quần sau, rồi đi ra trước sân nhà nghỉ H2 với ý định đem bán cho người khác. Khi nhìn thấy lực lượng Công an, T lấy bịch ma túy trong túi quần ra ném xuống đất thì bị phát hiện bắt giữ.

Qua kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy, cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine đối với T, riêng S1 cùng Nguyễn Trương Tường V1 và Lê Nguyễn Tường V âm tính.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN: 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 1 có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Văn Đ; 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 2 có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Văn Đ; 01 gói niêm phong ghi số 808/KL-KTHS có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn T2 và hình con dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam 500.000 đồng, số seri DB20114180; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số seri 353910102664474, imei 2 353910102783670 và 01 cân điện tử màu đen.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên tài sản.

* Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKSTPTN ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố **Trần Thiện T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thiện T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Thiện T** từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 1 có đóng dấu tròn của **Phòng K Công an tỉnh T** có chữ ký giám định viên **Nguyễn Thị Tuyết M**, trợ lý **Nguyễn Văn Đ**; 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 2 có đóng dấu tròn của **Phòng K Công an tỉnh T** có chữ ký giám định viên **Nguyễn Thị Tuyết M**, trợ lý **Nguyễn Văn Đ** và 01 cân điện tử màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tờ tiền Việt Nam 500.000 đồng, số seri DB20114180; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số seri 353910102664474, imei 2 353910102783670.

* Bị cáo **T** không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo **Trần Thiện T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Lúc 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, tại **nhà nghỉ H2** thuộc **Khu phố B, Phường C, thành phố T**,

Công an thành phố T kiểm tra phát hiện Trần Thiện T ném xuống sân 01 bịch nylon loại kẹp đầu bên trong chứa chất ma túy. Qua kiểm tra xe mô tô biển số 70B2-055.26 do T điều khiển, phòng trọ 103 nơi T thuê trọ và khám xét chỗ ở của T tại nhà số C, hẻm E, Khu phố F, Phường C, thành phố T thu giữ thêm 07 bịch ma túy. Với tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ được là 11,4594 gam. Qua điều tra chứng minh được T tàng trữ khối lượng ma túy trên nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 29/5/2023, T đã bán cho Bùi Đình S 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng; ngày 30/5/2023 bán cho Dương Thế A 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng. Mặt khác, bị cáo T đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” tại bản án Bản án số 87/2021/HS-ST ngày 15-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy các ngày 29/5/2023, 30/5/2023; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha ruột của bị cáo là ông Trần Minh T1 có thời gian tham gia cách mạng trong ngành Quân đội nhân dân Việt Nam, được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhì và H1 ba vào năm 1996, được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng vào năm 2018 nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 1 có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Văn Đ; 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 2 có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Văn Đ (bên trong các gói có chứa ma túy trả lại sau giám định) là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử màu đen là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gói niêm phong ghi số 808/KL-KTHS có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn T2 và hình con dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam 500.000 đồng, số seri DB20114180 là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số seri 353910102664474, imei 2 353910102783670 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Trần Thiện T, Dương Thế A, Bùi Đình S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt hành chính T, A, S.

Đối với Trương Thị Kim S1, Nguyễn Trương Tường V1 và Lê Nguyễn Tường V không có vai trò đồng phạm trong vụ án, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thiện T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Thiện T 09 (Chín năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 1 có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Văn Đ; 01 gói niêm phong ghi vụ số 813/gói 2 có đóng dấu tròn của

Phòng K Công an tỉnh T có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Văn Đ và 01 cân điện tử màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tờ tiền Việt Nam 500.000 đồng, số seri DB20114180; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số seri 353910102664474, imei 2 353910102783670.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2023 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Bị cáo Trần Thiện T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung